

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng**  
**Dự án: Khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương, huyện Yên Thế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ**  
**KHOÁ XXI - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Sau khi xem xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương huyện Yên Thế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, với các nội dung sau:

**1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Xã Xuân Lương là một trong năm xã vùng cao của huyện Yên Thế, có diện tích tự nhiên 25,2 km<sup>2</sup>, dân số tính đến năm 2017 là 5.663 người, mật độ dân số đạt 224 người/km<sup>2</sup>. Trong những năm qua, việc đầu tư cơ sở hạ tầng của xã đã từng bước được đầu tư, tuy nhiên chất lượng đời sống nhân dân còn thấp, tỷ lệ lao động nông nghiệp cao, hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ - du lịch chưa phát triển. Hiện tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã diện tích nhỏ hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ quan hành chính cấp xã, tạo thuận lợi cho nhân dân trong liên hệ công tác với cơ quan chính quyền; chợ Xuân Lương xen kẹt giữa đất ở dân cư nên không thể mở rộng đáp ứng yêu cầu giao thương, trao đổi hàng hóa của chợ trung tâm cụm xã vùng cao cũng như phát triển kinh tế xã hội trong tương lai. Bên cạnh đó mật độ dân cư của xã và xu thế phát triển thương mại, dịch vụ trong vùng du lịch sinh thái Xuân Lương - Thác Ngà đòi hỏi cần có khu dân cư tập trung đáp ứng các loại hình dịch vụ, thương mại phục vụ nhu cầu về đất ở cho nhân dân địa phương và khách du lịch đến thăm quan mua sắm, nghỉ dưỡng.

Do đó việc xây dựng khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương để thống nhất với quy hoạch xây dựng nông thôn mới là cần thiết.

**2. Quy mô đầu tư:** Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khoảng 4,6ha bao gồm các hạng mục: Giao thông, san nền, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước.

### **2.1. Phần san nền**

Thiết kế san nền theo từng lô đất riêng, tách biệt với phần mặt bằng giao thông. Cao trình san nền cao trung bình 1,4m.

### **2.2. Phần giao thông**

Đường giao thông gồm 02 tuyến đường đôi, chiều dài khoảng 500 m (Tuyến số 1, tuyến số 2) và 06 tuyến đường đơn chiều dài khoảng 950m (Tuyến số 3,4,5,6,7,8).

\* Giải pháp thiết kế trắc ngang: Theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005, với quy mô mặt cắt ngang như sau:

- Tuyến số 1:

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 6,00\text{m} = 12,00\text{m}$ .

+ Giải phân cách giữa:  $B_{\text{phân cách}} = 1,50\text{m}$ .

+ Vía hè :  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 3,50\text{m} = 7,00\text{m}$ .

- Tuyến số 2:

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 6,00\text{m} = 12,00\text{m}$ .

+ Giải phân cách giữa:  $B_{\text{phân cách}} = 1,50\text{m}$ .

+ Vía hè :  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 4,50\text{m} = 9,00\text{m}$ .

- Tuyến số 3, 4, 5, 6:

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 1 \times 6,00\text{m} = 6,00\text{m}$

+ Vía hè :  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 3,50\text{m} = 7,00\text{m}$ .

- Tuyến số 7:

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 1 \times 6,00\text{m} = 6,00\text{m}$

+ Vía hè :  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 3,00\text{m} = 6,00\text{m}$ .

- Tuyến số 8:

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 1 \times 5,50\text{m} = 5,50\text{m}$

+ Vía hè :  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 1,50\text{m} = 3,00\text{m}$ .

\* Giải pháp kết cấu nền:

+ Nền đường:

- Vật liệu đắp nền: Đất cấp phối đòi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Độ chặt đầm lèn cho 50cm ngay phía dưới lớp kết cấu áo đường nền đắp hoặc xáo xới lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 98\%$ , các lớp còn lại nền đắp đảm bảo độ chặt lu lèn  $K \geq 95\%$ .

- Nền đắp tự nhiên được đào bóc lớp hữu cơ, đất tân lãn hữu cơ dày trước khi đắp nền đường. Các đoạn mái dốc thiên nhiên lớn hay đắp cấp mở rộng đường cũ được đánh cấp trước khi đắp nền.

+ Vía hè: Nền đầm chặt K90.

\* Giải pháp kết cấu:

Mặt đường: Tính toán theo quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-

95, các lớp kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp 1: Bê tông xi măng M250, đá 2x4, dày 20cm;

+ Lớp 2: Lớp giấy dầu;

+ Lớp 3: Cấp phối đá dăm loại II dày 16cm;

Via hè:

+ Lớp 1: Gạch Block tự chèn dày 6cm;

+ Lớp 2: Lớp cát lót dày 5cm;

Kết cấu bó vỉa: Sử dụng bó vỉa vát có kích thước 26 x 23 x100cm đan cho các vỉa hè.

### 2.3. Hệ thống thoát nước

+ Hệ thống thoát nước thải được làm riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Trước khi thải ra môi trường, nước thải được xử lý thông qua bể lắng tạm thời, thoát ra kết hợp với đường ống thoát nước mưa.

+ Thoát nước thải: Được đầu tư xây dựng mới bằng hệ thống cống bản B400-B600 và cống tròn D400-D600.

+ Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa đặt trên vỉa hè sử dụng cống tròn từ D600 đến D800. Hệ thống cống thoát nước mưa kết hợp với cống hoàn trả mương hiện tại sử dụng cống D1000. Cống xả điểm cuối sử dụng cống D1200. Cống thu nước ngang đường sử dụng cống D400.

### 2.4. Cấp nước

Cấp nước: Dùng giải pháp nước giếng khoan

### 2.5. Hệ thống cấp điện

- Di chuyển đường điện cao thế chạy qua khu vực dự án, đặt đường điện cao thế về vỉa hè. Di chuyển trạm biến áp hiện tại về phía lô cây xanh. Đầu nối hoàn trả đường điện cao thế cũ.

- Xây dựng hệ thống cấp điện đến từng hộ dân. Làm hệ thống điện chiếu sáng công cộng

## 3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C trọng điểm

### 4. Tổng mức đầu tư dự án

Tổng mức đầu tư của dự án: **40.700.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ, bảy trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	21.236.553.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	995.070.000	đồng
- Chi phí GPMB:	13.240.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	612.648.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.550.937.000	đồng
- Chi phí khác:	678.229.000	đồng
- Dự phòng:	2.386.563.000	đồng

## 5. Cơ cấu nguồn vốn

Nguồn vốn của dự án: Nguồn đầu giá QSD đất của dự án.

## 6. Địa điểm thực hiện

Khu dân cư xã Xuân Lương được xây dựng tại bản Làng Dưới, xã Xuân Lương, với diện tích khoảng 4,6ha.

- Phía Bắc giáp đài tưởng niệm xã Xuân Lương.
- Phía Nam giáp Quốc lộ 17.
- Phía Đông giáp cánh đồng.
- Phía Tây giáp khu dân cư.

## 7. Thời gian thực hiện và phân kỳ đầu tư của dự án

Dự án được thực hiện trong giai đoạn 2018-2020, trong đó phân kỳ như sau:

**7.1. Giai đoạn 1 (2018-2019):** GPMB toàn bộ diện tích của dự án khoảng 4,6 ha và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoảng 2,45ha.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 29.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ ba trăm triệu đồng).

**7.2. Giai đoạn 2 năm 2020:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên diện tích đất còn lại.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 11.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng).

**Điều 2.** Giao cho UBND huyện hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện với HĐND huyện theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện Yên Thế khoá XXI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc HU, UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



**Nông Văn Tâm**